

## CS 11-13 C 紅磡市政大廈體育館

請入選者於**2026年6月23日**或之前完成轉帳並填寫指定表格提交轉帳記錄

入選號碼	參加者姓名(中文)	參加者姓名(英文)
CS11-13C-S001	周莆和	Alvin Chau
CS11-13C-S002	陳厚	Chan Hau
CS11-13C-S003	陳景睿	Chan King Yui
CS11-13C-S004	陳碧翹	Chan Pik Qiu
CS11-13C-S005	陳以璇	Chen Yi Shuen Rainie
CS11-13C-S006	錢智熹	Chin Chi Hei
CS11-13C-S007	朱雅晴	Chu Nga Ching
CS11-13C-S008	意珺敖	Colt Primo Ellison
CS11-13C-S009	范尚睿	Fan Sheung Yui Evan
CS11-13C-S010	馮年晞	Fung Lin Hei
CS11-13C-S011	黃馥俐	Huang Fook Lee, Lily
CS11-13C-S012	熊梓竣	Hung Kayden
CS11-13C-S013	林傑思	Jesse Squires
CS11-13C-S014	李洛婷	Lee Ivana Lok Ting
CS11-13C-S015	梁翊謙	Leung Yik Him Wyatt
CS11-13C-S016	盧曦怡	Lo Hei Yi
CS11-13C-S017	吳嘉恩	Maxwell Wu
CS11-13C-S018	吳芷翎	Ng Tsz Ling
CS11-13C-S019	彭詩晴	Pang Sze Ching Ilyssa
CS11-13C-S020	沈晉旭	Shum Chun Yuk
CS11-13C-S021	岑天照	Sum Tin Chiu
CS11-13C-S022		Vienna Wing
CS11-13C-S023	黃靖貽	Wong Ching Yi
CS11-13C-S024	黃博衍	Wong Pok Hin
CS11-13C-S025	黃心悅	Wong Sum Yuet
CS11-13C-S026	黃弘軒	Wong Wang Hin
CS11-13C-S027	鄺卓賢	Woo Cheuk Yin
CS11-13C-S028	殷啟傑	Yan Kai Kit
CS11-13C-S029	葉閣霖	Yip G.Sun
CS11-13C-S030	袁立言	Yuen Lap Yin